

Sắc màu Cao Nguyên

Trên Cao Nguyên miền Trung Việt Nam, tỉnh Tây Nguyên Gia Lai nay đã thêm nhiều dân tộc định cư. Đó là người Kinh (chiếm xấp xỉ 50% dân số), người Tày, Thái, Nùng... ở các tỉnh phía Bắc, tận biên giới vào làm ăn sinh sống. Còn người "bản thổ" lâu đời ở đây gồm 30 dân tộc cùng sinh sống được người Việt ở đồng bằng, ven biển gọi là "người Thượng", "Thượng" có nghĩa là ở trên cao, trên vùng núi, đối lại với miền "xuôi" (thấp) ở đồng bằng ven biển v.v...

Trong đó, người Thượng Bana và Gialai là 2 dân tộc chiếm số đông, xấp xỉ hơn 40% dân số trong tỉnh. Nói chung, các dân tộc Thượng đều có những sắc màu trang trí, nghệ thuật hoa văn cơ bản giống nhau. Cái chi tiết không nhiều, chỉ là thể hiện sự phong phú. Vì vậy, nói đến sắc màu trang trí, nghệ thuật hoa văn của người Thượng người ta cũng thường lưu ý đến loại hình này của người Bana và Giarai là chủ yếu.

Nghề dệt vải người Thượng thường dùng chỉ sợi nhuộm màu rồi dùng đồ dệt bằng gỗ, tre chuyên dùng nhưng tháo rời. Khi làm họ mới dùng nó với sợi chằng lên liên kết lại để thực hiện. Vì thế, dệt vải tạo hoa văn trang trí là một điểm cơ bản nhất tác thành kết quả. Khung dệt của họ không phải là loại cố định như

người dân tộc miền núi phía Bắc hay như người Kinh nên không dệt được những tấm vải dài. Nhưng họ có thể dệt các khổ vải rộng có khi đến hơn cả mét hay rất hẹp mà khung cửi cố định chưa thực hiện được. Thường tấm vải dệt của người Thượng chỉ dài cỡ 6 mét. Trên cơ sở ấy, người dệt vải (chủ yếu là phụ nữ) thực hiện kết hợp giữa sợi ngang và sợi dọc với tay nghề quen thuộc và tài hoa người dệt tạo nên sản phẩm. Thường thì họ tạo nên những hoa văn cơ bản gồm các đường hình học, kỷ hà, là những đường thẳng song song sắc màu, đường gấp khúc, những hình tam giác, hình vuông v.v... chạy dọc theo tấm vải. Cũng nhiều người tài hoa hơn thì sáng tạo thêm nhiều hình họa dệt phong phú hơn, hình người, chim thú. Vải dệt cho may y phục lễ hội được chú ý tạo dệt hoa văn trang trí sắc sỡ hơn, phong phú hơn, đẹp, bền hơn đồ thường dùng. Ở những mép biên vải hay hai đầu và cuối tấm vải, người dệt vải có khi dùng tay buộc cột sợi chỉ với nhau tạo hoa văn một cách chậm chạp mà chắc chắn, vừa làm đẹp vừa "khóa" mỗi sợi, chỉ cho tấm vải tốt hơn. Khi tấm vải đã được dệt xong tùy theo các kích cỡ rộng hẹp có chủ định trước, họ cắt can, nối với nhau tạo thành áo vắn quanh người, khổ hoặc váy cũng thế. Và các hoa văn trang trí đương nhiên được hình thành chạy dọc tấm vải, hay chảy dọc trên xuống theo chiều vải đóng khổ (ở đàn ông). Hoa văn, sắc màu được tạo thành ở đồ dùng "gùi" để mang tải trên lưng cũng được dùng nan tre chuốt vót kết đan thành hoa văn theo kiểu tương tự như dệt vải.

Đáng chú ý là sắc màu của vải sợi dệt kết can thành y phục. Ở đây còn tàng chứa, ẩn tích nhiều bản sắc như là đầu mối cho nhiều lĩnh vực nghiên cứu hiểu

biết đối với các dân tộc Thượng và nhân loại học. Nói chung, sự tồn tại đến nay thì vải dệt hoa văn người Thượng thường lấy màu đen làm nền. Trên đó họ kết sợi lên các màu đỏ, vàng (đa số) rực rỡ ở "gam màu" nóng tương phản rõ nét với nền đen. Cũng có màu trắng nhưng dường như nó xuất hiện đột khởi nhắc nhở sự tiềm ẩn như đã mờ phai theo thời gian năm tháng để phù hợp với hoàn cảnh sống, canh tác, nơi núi rừng. Sắc màu, dệt sợi màu là những tạo hình hoa văn và bố cục rất quen, thành công thức với những đường hình học, kỷ hà nói trên. Màu xanh cũng được họ sử dụng nhưng không choán chiếm lấn át nổi các màu đen, đỏ, vàng rực rỡ (nóng) xuất hiện trên vải là y phục. Có thể những màu này là dạng phát triển, biến thể của nền trắng xa xưa, nay được hoà quyện với màu không gian núi rừng cây xanh xung quanh để lẫn chìm trong nó. Nó không giống như sắc màu, màu nền y phục, vải dệt của một số dân tộc thiểu số phía Nam Cao Nguyên hay ven biển như những dân tộc, Chăm, Châu Ro, người Stiêng (ở đây nền màu trắng vẫn còn tồn tại mạnh, tựa như để hòa lẫn với sóng biển bạc đầu của dân đi biển hay sa mạc từng được biết đến trên thế giới).

Chính vấn đề này để lại cho người nghiên cứu và chúng ta một băn khoăn, hoài niệm nghi vấn, phảng phất những liên tưởng rằng cư dân nơi đây xưa là dân vùng đảo biển Đông, Thái Bình Dương đến lập nghiệp như nhóm ngôn ngữ thể hiện rõ nét của họ là Polynésien - người vùng đảo Nam đảo.

Nói đến Gia Lai với các dân tộc, người "Thượng" (khác với người miền núi thiểu số ở các tỉnh phía Bắc lại thường được gọi chung là "dân tộc thiểu số" hay

"người miền núi" hoặc gọi thẳng tên dân tộc họ như Tày, Thái, Nùng, Mèo, Dao v.v...) Tây Nguyên cũng như người Ba Na, Giarai là nói đến nghệ thuật cồng chiêng nhạc khí, trường ca chuyện cổ sử thi, là văn hóa lễ hội, là nghệ thuật điêu khắc gỗ nhà mồ, là xây dựng nhà ở, là nói đến nghệ thuật trang trí, hoa văn, sắc màu đặc biệt...

Vật, sắc màu hoa văn y phục của các dân tộc người Thượng gợi mở cho ta những nét đẹp bản sắc đã đành mà còn làm cho ta có liên tưởng mơ hồ một cội nguồn xuất xứ các dân tộc nói chung mạn ven biển, Cao Nguyên, Tây Nguyên, Trung bộ và cả Nam bộ là những người cùng liên đới với nhiều chủng tộc, là nhận thức dự cảm trong nghiên cứu mà đến nay vẫn còn bị bác bỏ rằng họ là những người "miền biển" dọc duyên hải Đông Nam Á lục địa và hải đảo Thái Bình Dương. Xưa nay chia tẻ thành nhiều ngành, nhánh tỏa ra khắp vùng mà di tồn đến ngày nay.

Ngoài tính nghệ thuật đặc sắc, những quan niệm (gu-gotit) thẩm mỹ thán phục. Về sắc màu hoa văn nghệ thuật trang trí, nó còn gợi mở những ý niệm nghiên cứu còn tiếp tục được xác định kia. Về cội nguồn nhân sinh trong toàn khu vực Đông Nam Á xa xưa, nó còn là tài liệu quý để hiểu biết càng rõ hơn cội nguồn nhân loại, văn hóa - phát triển trong đất trời nhân sinh - vũ trụ - vạn vật muôn thuở...

Trang phục của người Ê đê



Điệu múa Ê đê

Người Ê đê có đầy đủ các thành phần, chủng loại trang phục và phong cách thẩm mỹ khá tiêu biểu cho các dân tộc khu vực Tây Nguyên. Y phục cổ truyền của người Ê đê là màu chàm, có điểm những hoa văn sặc sỡ. Đàn bà mặc áo, quần váy. Đàn ông đóng khố, mặc áo. Đồng bào ưa dùng các đồ trang sức bằng bạc, đồng, hạt cườm. Trước kia, tục cà răng qui định mọi người đều cắt cụt 6 chiếc răng cửa hàm trên, nhưng lớp trẻ ngày nay không cà răng nữa.

Người đàn ông Ê đê để tóc ngắn quấn khăn màu chàm nhiều vòng trên đầu. Y phục gồm áo và khố. Áo có hai loại cơ bản:

Loại áo dài tay: khoét cổ chui đầu, thân dài trùm hông, xẻ tà. Đây là loại áo khá tiêu biểu cho người Ê Đê qua trang phục nam. Trên nền chàm của thân và ống tay áo ở ngực, hai bên bả vai, cửa tay, các đường viền cổ, nơi xẻ tà gấu áo được trang trí và viền vải đỏ, trắng. Đặc biệt là khu giữa ngực áo có mảng sọc ngang trong bố cục hình chữ nhật tạo vẻ đẹp, khỏe.

Loại thứ hai: Loại áo dài (quá gối), khoét cổ, ống tay bình thường không trang trí như loại áo ngắn trên,... Khố có nhiều loại và được phân biệt ở sự ngắn dài có trang trí hoa văn như thế nào. Đẹp nhất là các loại kêt, drai, đrêch, piêk, còn các loại bong và bả là loại khố thường. Áo thường ngày ít có hoa văn, bên cạnh các loại áo trên còn có loại áo cộc tay đến khủy, hoặc không tay. Áo có giá trị nhất là

loại áo Ktêh của những người quyền quý có dải hoa văn "đại bàng dang cánh", ở dọc hai bên nách, gấu áo phía sau lưng có đính hạt cườm. Nam giới cũng mang hoa tai và vòng cổ.

Phụ nữ Ê đê thường để tóc dài buộc ra sau gáy. Họ mang áo váy trong trang phục thường nhật. Áo phụ nữ là loại áo ngắn dài tay, khoét cổ (loại cổ thấp hình thuyền) mặc kiểu chui đầu. Thân áo dài đến hông khi mặc cho ra ngoài váy. Trên nền áo màu chàm các bộ phận được trang trí là: cổ áo lan sang hai bên bả vai xuống giữa cánh tay, cửa tay áo, gấu áo. Đó là các đường viền kết hợp với các dải hoa văn nhỏ bằng sợi màu đỏ, trắng, vàng. Cái khác của trang phục áo nữ Ê Đê khác Gia rai về phong cách trang trí là không có đường ở giữa thân áo. Cùng với áo là chiếc váy mở (tắm vải rộng làm váy) quấn quanh thân. Cũng trên nền chàm váy được gia công trí các sọc nằm ngang ở mép trên, mép dưới và giữa thân bằng chỉ các màu tương tự như áo. Đồ án trang trí tập trung hơn ở mép trên và dưới thân váy. Có thể đây cũng là phong cách hơi khác Gia Rai. Váy có nhiều loại phân biệt ở các dải hoa văn gia công nhiều hay ít. Váy loại tốt là myêng đéch, rồi đến myêng đrai, myêng piêk. Loại bình thường mặc đi làm rẫy là bong. Hiện nay nữ thanh niên thường mặc váy kín. Đéch là tên gọi mảng hoa văn chính ở gấu áo. Ngoài ra phụ nữ còn có áo lót cộc tay. Xưa họ để tóc theo kiểu búi tó và đội nón duôn bai. Họ mang đồ trang sức bằng bạc hoặc đồng. Vòng tay thường đeo thành bộ kép nghe tiếng va chạm của chúng vào nhau họ có thể nhận ra người quen, thân.

